

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MIỀN, NHÓM DỮ LIỆU VÀ PHẠM VI QUẢN TRỊ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Nguyên tắc sử dụng: Ưu tiên kế thừa khái niệm, phân tử và bảng mã đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; cơ quan chủ quản nguồn dữ liệu chịu trách nhiệm xác nhận nghiệp vụ. Danh mục này là khung phân loại để kiểm kê, không làm thay đổi thẩm quyền quản lý dữ liệu theo pháp luật chuyên ngành và Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Tuyên Quang.

STT	Mã miền cấp tỉnh	Miền/nhóm dữ liệu	Phạm vi điển hình	Nguồn/chủ thể chịu trách nhiệm	Yêu cầu chuẩn hóa	Trạng thái v1.0
1	TQ-DOM-PER	Con người	Định danh; nhân thân; liên hệ; quan hệ; giấy tờ; tình trạng thuộc các lĩnh vực dân cư, lao động, y tế, giáo dục, an sinh.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ quan chủ quản trường dữ liệu xác nhận.	Ưu tiên CDE quốc gia; đánh dấu dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân nhạy cảm; xác định SOR và căn cứ xử lý.	Khung quản trị; danh mục ưu tiên tại Phụ lục II.
2	TQ-DOM-ORG	Tổ chức	Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác; mã định danh, tên, loại hình, trạng thái, địa chỉ.	Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu đăng ký và cơ quan quản lý chuyên ngành.	Không đồng nhất mã cơ quan, mã số thuế, mã đơn vị quan hệ ngân sách hoặc mã thông kê nếu khác mục đích.	Khung quản trị; danh mục ưu tiên tại Phụ lục II.
3	TQ-DOM-AST	Tài sản	Tài sản công, phương tiện, công trình, trang thiết bị, tài sản của tổ chức, cá nhân theo chuyên ngành.	Cơ quan đăng ký, quản lý tài sản và cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Mô tả rõ loại tài sản, chủ thể, định danh, vòng đời, đơn vị tính và tình trạng pháp lý.	Khung phân loại; bổ sung theo từng chuyên ngành.

4	TQ-DOM-LND	Địa chính	Thửa đất, quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính, quy hoạch, biến động và thông tin liên quan.	Cơ quan quản lý đất đai và hệ thống nguồn theo pháp luật đất đai.	Tuân thủ mô hình, mã, hệ quy chiếu, chuẩn dữ liệu đất đai và điều kiện cung cấp dữ liệu chuyên ngành.	Khung phân loại; không thay thế từ điển chuyên ngành.
5	TQ-DOM-ADR	Địa chỉ	Địa chỉ hành chính, địa chỉ chi tiết, điểm địa chỉ, địa chỉ liên hệ, địa chỉ của tổ chức và tài sản.	Nguồn địa chỉ chính thức và cơ quan chủ quản nghiệp vụ.	Tách thành phần địa chỉ; dùng mã tỉnh, mã xã hiện hành; lưu dấu vết mã lịch sử khi cần.	Ưu tiên chuẩn hóa và ánh xạ.
6	TQ-DOM-GEO	Nền địa lý	Đối tượng địa lý, tọa độ, ranh giới, bản đồ nền và lớp dữ liệu không gian.	Cơ quan quản lý dữ liệu địa lý và cơ quan chuyên ngành tạo lập lớp dữ liệu.	Mô tả hệ tọa độ, độ chính xác, tỷ lệ, phạm vi, thời điểm đo và quy tắc trao đổi dữ liệu không gian.	Khung phân loại; áp dụng chuẩn chuyên ngành.
7	TQ-DOM-ADM	Thủ tục hành chính, hồ sơ và dịch vụ công	Mã thủ tục; hồ sơ; chủ hồ sơ; tiếp nhận; xử lý; trạng thái; kết quả; thanh toán; kênh cung cấp.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan giải quyết.	Dùng mã thủ tục, trạng thái và cấu trúc trao đổi chính thức; tách thời điểm nghiệp vụ với thời điểm kỹ thuật.	Ưu tiên áp dụng toàn tỉnh.
8	TQ-DOM-GOV	Chỉ đạo, điều hành, báo cáo và thống kê	Nhiệm vụ; văn bản; chỉ tiêu; kỳ báo cáo; số liệu; nguồn; trạng thái; đơn vị báo cáo.	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan thống kê và cơ quan chủ quản chỉ tiêu.	Xác định rõ khái niệm chỉ tiêu, công thức, đơn vị tính, kỳ, phạm vi, nguồn và thời điểm chốt.	Ưu tiên chuẩn hóa theo hệ thống báo cáo.

9	TQ-DOM-SPC	Dữ liệu chủ chuyên ngành, dùng chung và mở	Các cơ sở dữ liệu, tập dữ liệu thuộc danh mục được UBND tỉnh phê duyệt, gồm dữ liệu chủ chuyên ngành, dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.	Theo phân công tại Quyết định số 1458/QĐ-UBND và pháp luật chuyên ngành.	Mỗi cơ sở dữ liệu phải có từ điển chuyên ngành và ánh xạ phần tử dùng chung; dữ liệu mở phải loại trừ dữ liệu không được công khai.	Thực hiện theo danh mục và lộ trình của tỉnh.
10	TQ-DOM-REF	Bảng mã và danh mục tham chiếu	Đơn vị hành chính, quốc gia, dân tộc, ngành kinh tế, nghề nghiệp, loại hình tổ chức, trạng thái, loại hồ sơ và danh mục chuyên ngành.	Cơ quan ban hành/quản lý danh mục gốc; Sở Khoa học và Công nghệ quản lý sổ tham chiếu cấp tỉnh.	Không sao chép thành danh mục mới khi có thể tham chiếu nguồn; ghi phiên bản, hiệu lực, mã đóng và lịch sử thay đổi.	Danh mục ưu tiên tại Phụ lục IV.
11	TQ-DOM-INT	Tích hợp, API và dữ liệu kỹ thuật	Thông điệp trao đổi, API, sự kiện, định danh bản ghi, nhật ký, thời điểm tạo/cập nhật, mã lỗi và dữ liệu theo dõi tích hợp.	Cơ quan chủ quản hệ thống; đơn vị vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.	Tách dữ liệu kỹ thuật khỏi khái niệm nghiệp vụ; công bố lược đồ, phiên bản, idempotency, lỗi, bảo mật và nhật ký.	Áp dụng cho mọi kết nối mới/nâng cấp lớn.